

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày: 29/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thiện Lai

Bà Đào Thị Thu Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Chí T (tên gốc khác: T1), sinh năm 1981; nơi sinh: huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Th và bà Phạm Thị Mỹ L (chết); Bị cáo có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1982 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008.

Nhân thân: Ngày 03/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 03 tháng tù, phạt tiền 3.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 26/7/2014, đã nộp xong án phí, tiền phạt. Ngày 23/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù, về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt và nộp xong án phí ngày 28/9/2016.

- Tiền án: 01 lần; ngày 18/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 01/4/2023 (được rút ngắn 03 tháng), đã nộp xong án phí.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thị T.H, sinh năm 1994; nơi sinh: huyện T, tỉnh Đ; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị G; Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Vũ L, sinh năm 1984, có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: không; Tiền sự: ngày 09/02/2022, bị Công an xã K ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T.H: bà Lê Thị C – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Lê Thị C, Đoàn luật sư tỉnh An Giang, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Tr (Sol Lé), sinh năm 1983; địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn Tr1, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Võ Quốc D, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Hà Dương Quốc D (L), sinh năm 1996; địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Tăng Hoàng T, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp 9, xã T, huyện K, tỉnh S, (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn L (L1), sinh năm 1983; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Phạm Thị V.A, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp V, xã P, huyện G, tỉnh T, (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Đ, (vắng mặt).

- Ông Huỳnh Văn C.R, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Phạm Thị Ngọc N, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Vương Thị T.B, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp M, xã H, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/11/2022, nhận được tin báo của người dân, Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Chợ Mới phối hợp Công an xã Mỹ Hội Đông kiểm tra, phát hiện Đặng Chí T (đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”), Nguyễn Thị T.H (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép), Huỳnh Văn C.R, Nguyễn Văn L, Tăng Hoàng T, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu D, Phạm Thị V.A, Hà Dương Quốc D, Nguyễn Văn Tr, Võ Thành Đ, Võ Quốc D và một số người khác (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại khu vực đất trống của Lâm Văn Miên T2 thuộc ấp M, xã H, do Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T2 tổ chức, nên lực lượng chức năng lập biên bản.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng thu giữ và xử lý: Thu trên chiếu bạc 03 hột xí ngầu, 01 chén sành, 01 nắp nhựa, 01 bóng đèn, 01 tấm bạc bằng cao su, 16 cái ghế nhựa, 300.000 đồng; thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 19.819.000, cụ thể: của Tr 2.550.000 đồng (số tiền này chứng minh Tr thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc 950.000 đồng); của D 4.330.000 đồng; của D 1.210.000 đồng; của Đ 1.940.000 đồng (trong đó đã chứng minh dùng đánh bạc 400.000 đồng); của D 9.635.000 đồng, trong đó dùng đánh bạc 1.000.000 đồng và của Tuyên 154.000 đồng. Ngoài ra, đối với các xe mô tô biển số 67L1-584.57, 67L2-778.56, 67L2-550.45 và 12 điện thoại di động các loại được thu giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSCM ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố các bị cáo Đặng Chí T, Nguyễn Thị T.H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo T, H thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, khai nhận đã thực hiện hành vi tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng các đối tượng khác thì bị bắt quả tang, thừa nhận việc lực lượng Công an lập biên bản vi phạm quả tang là đúng; bị cáo T xác định nhân thân có tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích; bị cáo H xác định nhân thân có tiền sự về hành vi “Đánh bạc” còn trong hạn chấp hành chưa được xóa tiền sự; các bị cáo thấy hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới thực hành công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 38; điểm s (bị cáo Hà áp dụng thêm điểm i) khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58 (bị cáo Hà áp dụng thêm Điều 54) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Chí T từ 9 tháng đến 01 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T.H từ 05 tháng đến 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung, đối với các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 hột xí ngầu, 01 chén sành, 01 nắp nhựa, 01 bóng đèn, 01 tấm bạc bằng cao su, 16 cái ghế nhựa là công cụ, vật dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền trên người các đối tượng 19.819.000, gồm của Tr 2.550.000 đồng, trong đó thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc 950.000 đồng; của D 4.330.000 đồng; của D 1.210.000 đồng; của D 1.940.000 đồng, trong đó dùng đánh bạc 400.000 đồng; của D 9.635.000 đồng. Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính, tịch thu số tiền chứng minh đánh bạc gồm D 400.000 đồng, Tr 950.000 đồng, D 1.000.000 đồng; số tiền không chứng minh được dùng vào đánh bạc đã trả lại cho chủ sở hữu; 03 xe mô tô biển số 67L1-584.57, 67L2-778.56, 67L2-550.45 và 12 điện thoại di động các loại, hiện đã trả lại chủ sở hữu, nên không đề cập xử lý buộc các đối tượng nộp sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T.H phát biểu: thống nhất tội danh, điểm khoản, điều luật Cáo trạng truy tố, các tình tiết giảm nhẹ luận tội nêu; Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đánh giá vào 4 yếu tố quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9, Điều 50 Bộ luật Hình sự hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, gây thiệt hại cho xã hội không lớn, nhân thân không có tiền án, lao động tự do, làm thuê, còn phải nuôi 02 con nhỏ, không có tài sản, trình độ học vấn thấp chỉ đến lớp 6, nhân thân bị cáo có tiền sự đã là yếu tố định tội nên không xem tình tiết tăng nặng, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội; đề nghị căn cứ Điều 36 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với thời hạn 09 – 12 tháng (đối chiếu với thời hạn bị cáo bị tạm giam, 01 ngày bị tạm giữ tạm giam = 3 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian bị cáo bị tạm giam từ 21/6/2023 đến 29/9/2023 là 98 ngày, tương ứng 294 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo đã chấp hành được 9 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ).

Kiểm sát viên tranh luận: mức án đã đề nghị trên cơ sở xem xét toàn diện mức độ nguy hiểm cho xã hội từ hành vi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình

phạt, nhân thân, luận tội đã đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng mức hình phạt dưới khung; hình phạt đề nghị nhằm mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung xã hội nên giữ nguyên quan điểm.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn C.R, Nguyễn Văn L, Tăng Hoàng T, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu D, Phạm Thị V.A, Hà Dương Quốc D, Nguyễn Văn Tr, Võ Thành Đ, Võ Quốc D vắng mặt không rõ lý do. Đối với những người này được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định; đã được Cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn C.R, Nguyễn Văn L, Tăng Hoàng T, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu D, Phạm Thị V.A trong quá trình điều tra đều xác định, ngày 27/11/2022, những người nêu trên tham gia đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền cùng với T, H do Tr1 và Tr tổ chức thì bị bắt quả tang. C.R, T, V.A, D, T, Đ không tham gia đặt cược ván bị bắt quả tang, do đã nghỉ trước đó. Bên cạnh đó, lời khai của Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Tr1, Võ Thành Đ, Võ Quốc D, Hà Dương Quốc D đều xác định tháng 11/2022, Tr tổ chức địa điểm đánh bạc trái phép bằng hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền, giao Tr trông coi, quản lý và lấy xâu, tiền bạc; D, Đ, D đưa đón người chơi; không có phục vụ thức ăn, nước uống hay cho vay tiền. Ngày 27/11/2022, Tr1 và Tr tổ chức cho C.R, L, T, T, Thu D, V.A, D, Đ, T và T.H lặc tài xỉu được thua bằng tiền, Trạng thu lợi 950.000 đồng, thì bị bắt quả tang thừa nhận hành vi là vi phạm pháp luật, cam kết sẽ không tái phạm nữa.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập vào ngày 31/3/2023; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Qua đó, có đủ căn cứ xác định, khoảng 22 giờ ngày 27/11/2022, nhận được tin báo của người dân, các bị cáo Đặng Chí T, Nguyễn Thị T.H, Huỳnh Văn C.R, Nguyễn Văn L, Tăng Hoàng T, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu D, Phạm Thị V.A, Hà Dương Quốc D, Nguyễn Văn Tr, Võ Thành Đ, Võ Quốc D và một số người khác (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại khu vực đất trống của Lâm Văn Miên Trường thuộc ấp M, xã H, huyện Chợ Mới nên lực lượng chức năng lập biên bản hành vi phạm tội quả tang.

Đánh giá về nhân thân bị cáo Đặng Chí T có tiền án về tội “*Đánh bạc*” chưa được xóa án tích, bị cáo Nguyễn Thị T.H, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết tiền sự lại tiếp tục vi phạm là tình tiết định tội đối với các bị cáo.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của các bị cáo T, H đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố đối với các bị cáo Đặng Chí T, Nguyễn Thị T.H về tội danh, điểm, khoản, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Các bị cáo T, H là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn đủ khả năng nhận thức, hiểu biết hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ, bất an trong nhân dân trước tình hình các tội phạm xâm phạm đến trật tự công cộng diễn ra ngày càng nhiều như hiện nay. Với những nhận định, đánh giá trên, cần áp dụng hình phạt nghiêm, áp dụng mức phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt khi tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H phạm tội lần đầu

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về đánh giá hành vi khác có liên quan:

- Đối với hành vi Nguyễn Văn Tr1, Nguyễn Văn Tr, Hà Dương Quốc D, Võ Thành Đ, Võ Quốc D, Huỳnh Văn C.R, Nguyễn Văn L, Tăng Hoàng T, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu D, Phạm Thị V.A, có hành vi tổ chức, tham gia đánh bạc trái phép, thời điểm bắt ván quả tang những người này không thừa nhận tham gia mà chỉ tham gia những ván trước đó. Cơ quan điều tra xác định những đối tượng này đã nghĩ trước đó, không tham gia đánh bạc ván quả tang; không chứng minh được số tiền những người này đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc; số tiền thu trên chiếu bạc và chứng minh dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng xử lý trách nhiệm hình sự và nhân thân không có tiền án, tiền sự về hành vi “*Đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc*” nên Cơ quan điều tra đã giao trả số tiền thu giữ và đã chuyển xử lý vi phạm hành chính, nộp phạt theo quy định, nên không đề cập việc nộp tiền sung quỹ Nhà nước.

- Đối với những người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đánh bạc, tiếp tục xác minh làm rõ.

- Đối với việc Lâm Văn Miên T2 không biết, không thu lợi từ việc đánh bạc, nên không xử lý là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng được xử lý như sau:

+ Đối với 03 (ba) hột xí ngầu, 01 (một) chén sành, 01(một) nắp nhựa, 01(một) bóng đèn, 01(một) tấm bạc bằng cao su, 16 (mười sáu) cái ghế nhựa là công cụ, vật dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền dùng vào việc đánh bạc, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền thu giữ trên người các đối tượng của Tr 2.550.000 đồng; của D 4.330.000 đồng; của D1 1.210.000 đồng (Tr, D, D1 không tham gia đánh bạc, là người giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc); của Đ 1.940.000 đồng (cùng là người giúp sức đưa rước con bạc, có tham gia, đánh bạc 400.000 đồng); của D 9.635.000 đồng, chứng minh D sử dụng đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính, tịch thu số tiền đã chứng minh các đối tượng dùng đánh bạc gồm Đ 400.000 đồng, Tr 950.000 đồng (thu tiền xâu), D 1.000.000 đồng; số tiền không chứng minh được dùng vào đánh bạc

đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập xử lý buộc các đối tượng nộp sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 03 (ba) xe mô tô biển số 67L1-584.57, 67L2-778.56, 67L2-550.45 và 12 (mười hai) điện thoại di động các loại, không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu, là phù hợp nên không đề cập.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Chí T, Nguyễn Thị T.H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Chí T 09 tháng tù (chín tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 16/5/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T.H 05 tháng tù (năm tháng). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/6/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét;

4. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*

4.1 Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) hột xí ngầu, 01 (một) chén sành, 01(một) nắp nhựa, 01(một) bóng đèn, 01(một) tấm bạc bằng cao su, 16 (mười sáu) cái ghế nhựa.

4.2 Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) thu giữ trên chiếu bạc.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới tạm quản lý. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2023; biên lai thu tiền số 0006319 ngày 29/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang).*

5. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;*

Các bị cáo T và H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7^a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS - Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT - Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HSPA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong

6. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7^a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biên bản kết thúc vào lúc.....giờ.....phút cùng ngày, có đọc cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng thống nhất ký tên vào biên bản.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA